CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 21/HĐ/MNBĐ

Gói thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ tại Trường Mầm non Bích Đào, từ tháng 10/2026 đến tháng 8/2027

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 66 /QĐ-MNBĐ ngày 24/9/2026 của Trường Mầm non Bích Đào về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ tại trường Mầm non Bích Đào, từ tháng 10/2026 đến tháng 8/2027;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-MNBĐ ngày 29/9/2026 của Trường Mầm non Bích Đào về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gói thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ tại Trường Mầm non Bích Đào, từ tháng 10/2026 đến tháng 8/2027;

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2026 tại Trường Mầm non Bích Đào, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A) : TRƯỜNG MẦM NON BÍCH ĐÀO

Địa chỉ: phố Bích Đào 3, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Đại diện: Bà Đỗ Thị Thanh Hòa - Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0947079596

Mã số thuế: 2700639356

Số tài khoản: 4830936983 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- CN Ninh Bình.

NHÀ THẦU (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM AN PHÁT

Địa chỉ: Thôn Văn Kênh (tại nhà ông Trần Xuân Hùng), Xã Nam Xang, Tỉnh Ninh Bình

Đại diện: Ông Trần Xuân Hoà - Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0916.500.866

Mã số thuế: 4601612205

Số tài khoản: 1093686868 Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội MB

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán hàng hóa bên A đã mời thầu tại gói thầu: Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ tại Trường Mầm non Bích Đào, từ tháng 10/2026 đến tháng 8/2027

1. Bên A giao cho bên B cung cấp các các mặt hàng là thực phẩm, nguyên liệu đầu vào cho bếp ăn của bên A. Danh mục hàng hoá được nêu chi tiết tại phụ lục kèm theo hợp đồng.

2. Yêu cầu chung đối với các loại hàng hoá:

- Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong việc bàn giao thực phẩm, đảm bảo ghi chép, ký nhận rõ ràng theo từng lô hàng.

- Toàn bộ thực phẩm sống được giao phải có tem, nhãn (nếu có), tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

- Tất cả các loại hàng hoá phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn nguyên bao bì đóng gói và tem mác sản phẩm.

- Đối với thịt, cá, thực phẩm tươi sống đảm bảo: tươi sống, có màu sắc đặc trưng; các thớ thịt đều, săn chắc, không nhũn nhão, đàn hồi tốt, không rỉ dịch, chảy nhớt, không có mùi lạ; đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng, độ tươi ngon. Đối với thực phẩm phải kiểm dịch có chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền, sản phẩm không được thu mua ở những vùng dịch bệnh, nhiễm độc, nhiễm khuẩn, không chứa các chất gây hại đến người tiêu dùng theo quy định của Bộ y tế.

- Đối với rau, củ, quả: Đạt các tiêu chuẩn về an toàn toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng, độ tươi ngon, có màu sắc và mùi vị đặc trưng. Rau không bị héo, úa; Củ quả có trọng lượng đều nhau, còn cứng tươi, không bị dập nát.

- Đối với các sản phẩm từ trứng: Trứng còn nguyên lòng, không dập nát, ung hỏng, có màu sắc và mùi vị đặc trưng. Khi lắc nhẹ mà không có tiếng động. Đạt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.

- Đối với các sản phẩm gạo, đỗ, lạc, hạt sen, nấm: Hạt to đều, không ẩm mốc, không mối mọt, không lẫn hạt sâu thối, còn nguyên màu sắc và mùi đặc trưng của

từng hàng hoá. Đạt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Hạn sử dụng tối thiểu còn 2/3 hạn dùng theo quy định của hãng sản xuất, tính từ thời điểm giao hàng.

- Các sản phẩm còn lại: Đạt các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, đóng gói đúng quy cách. Hạn sử dụng tối thiểu còn 2/3 hạn dùng theo quy định của hãng sản xuất, tính từ thời điểm giao hàng.

- Yêu cầu vận chuyển hàng hóa: Cam kết phương tiện vận chuyển thực phẩm phải đảm bảo duy trì được chất lượng của sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm phải được giao theo ngày, đúng số lượng bên A yêu cầu.

- Hàng hóa có thể được lấy mẫu xác suất để gửi cơ quan chức năng kiểm định và phải bảo đảm đạt các yêu cầu về an toàn thực phẩm. Nếu phát hiện sai phạm, bên B sẽ bị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

- Số lượng: Theo đơn đặt hàng hàng ngày của bên A.

- Phương thức đặt hàng: Qua điện thoại hoặc Email

- Bên A căn cứ vào số học sinh đến trường, có thể dự kiến số lượng học sinh ăn trong ngày để đặt hàng vào thời điểm 17h00 ngày hôm trước; thông báo chính xác số lượng học sinh ăn trong ngày vào đầu giờ buổi sáng hôm sau, sau khi đã tổng hợp báo ăn của các nhóm/lớp *(bao gồm cả lượng lương thực, thực phẩm để bên A lưu mẫu thực phẩm sống theo yêu cầu của bên A)*. Nếu đột xuất có sự thay đổi về số lượng hàng và thời gian giao hàng thì bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B trước 06h30 ngày hôm sau.

- Hai bên thỏa thuận về số lượng hàng hóa (lương thực, thực phẩm…) giao trong ngày, trong tuần hoặc trong tháng và cùng ký nhận trong mỗi lần giao hàng.

3. Lưu mẫu thực phẩm

Sau khi nhận thực phẩm, Bên A có trách nhiệm lưu mẫu thực phẩm sống theo quy định:

Lấy mẫu ngẫu nhiên của mỗi loại thực phẩm trong từng lần giao hàng.

Lưu trữ tối thiểu 100g/mẫu trong dụng cụ sạch, có nắp đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh ở nhiệt độ 2–8°C.

Thời gian lưu mẫu: tối thiểu 24 giờ kể từ thời điểm sử dụng.

Trong trường hợp xảy ra ngộ độc hoặc nghi ngờ mất an toàn thực phẩm, mẫu lưu sẽ được sử dụng để xét nghiệm, truy xuất trách nhiệm.

Bên B cam kết phối hợp với Bên A và cơ quan chức năng khi có yêu cầu kiểm tra, xác minh liên quan đến nguồn gốc và chất lượng thực phẩm cung cấp.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Đơn đề xuất chỉ định thầu của nhà thầu;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Đồng thời bên A sẽ thực hiện các trách nhiệm sau đây :

- Tiếp nhận số lượng, chất lượng và chủng loại theo đơn hàng đã đặt, có trách nhiệm nhận, bảo quản và chế biến sản phẩm theo đúng quy trình.

- Lưu mẫu thực phẩm do bên B cung cấp hàng ngày đúng quy trình lưu giữ thực phẩm mẫu

- Thông báo dự kiến số lượng hàng hóa ngày hôm sau cho bên B (qua điện thoại, hoặc địa chỉ Email) vào trước 17h ngày hôm trước; báo chính xác số lượng hàng hóa vào 6h30 giờ sáng hôm sau. Hàng hóa cung cấp theo tuần, tháng, kế hoạch nhận hàng phải thông báo cho bên B 01 ngày. Khi có nhu cầu đột xuất, phải báo cho bên B trước 2 giờ đồng hồ.

- Thông báo chính xác địa điểm giao hàng, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong việc giao hàng.

- Kiểm tra hàng hóa khi nhận và các chứng từ có liên quan.

- Thanh toán tiền hàng đầy đủ và đúng hạn

- Có trách nhiệm thông báo cho bên B ngay lập tức khi có khiếu nại về sản phẩm để hai bên cùng giải quyết.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Đồng thời **bên B phải thực hiện các trách nhiệm sau đây:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đảm bảo cung cấp thông tin chứng từ liên quan quy cách, tiêu chuẩn chất lượng cho bên A. Truy xuất nguồn gốc hàng hóa, tài liệu kiểm dịch (đối với hàng hóa phải kiểm dịch).

- Có trách nhiệm giao lương thực/thực phẩm cho bên A đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm *(bao gồm cả lượng lương thực, thực phẩm để bên A lưu mẫu thực phẩm sống theo yêu cầu của bên A).*

- Nếu xảy ra ngộ độc thực phẩm mà nguyên nhân do sản phẩm của bên B cung cấp thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường phí tổn và viện phí (nếu có) cho bên A.

- Hàng hóa đảm bảo luôn tươi mới, không chất bảo quản.

- Cung cấp sản phẩm theo đúng yêu cầu, thời gian, địa điểm đã thỏa thuận với bên A. Nếu bên B giao hàng không đảm bảo chất lượng bên A có quyền

không nhận và yêu cầu đổi lại lô hàng khác.

- Giao hàng hóa được xác nhận bằng phiếu giao hàng, phiếu giao hàng là căn cứ để khớp số liệu và thanh toán của hai bên; ký xác nhận giao hàng hằng ngay sau khi giao thực phẩm hằng ngày vào Sổ giao – nhận thực phẩm của bên A.

- Ủy quyền giao hàng: Trường hợp GĐ công ty/chủ cơ sở/chủ cửa hàng không trực tiếp đi giao hàng hằng ngày cho bên A thì phải ủy quyền bằng văn bản và phải thông báo cho đại diện của Chủ đầu tư.

- Trường hợp Bên B giao hàng không đúng thời gian, giao hàng kém chất lượng, không đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, Bên B phải đổi trả lại theo yêu cầu của bên A, đồng thời bên A lập biên bản và bên B sẽ bị phạt 50% giá trị của đơn hàng ngày hôm đó.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: **3.069.290.000 đồng** *(Bằng chữ: **Ba tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).***

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao và nghiệm thu tại Khu nấu ăn tập trung của Trường Mầm non Bích Đào mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

2. Phương thức thanh toán

a) Đồng tiền, giá trị và thời hạn thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

- Việc thanh toán cho Nhà thầu được thực hiện bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện sau khi hai bên nghiệm thu hoàn thành công việc từng tháng và nhà thầu xuất trình hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Thời hạn thanh toán là không quá 30 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu.

- Các chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó tối thiểu gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán (từng lần thanh toán);

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

+ Hóa đơn hợp lệ theo quy định;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng (áp dụng với lần thanh toán cuối cùng);

+ Tài liệu, chứng từ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu hợp pháp của Chủ đầu tư (nếu có).

b) Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Căn cứ Khoản 3, Điều 64, Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15, quy định:

"3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:

- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh được áp dụng đối với gói thầu có thời gian thực hiện dài và có rủi ro biến động giá đối với các chi phí đầu vào để thực hiện hợp đồng, có thể tác động tiêu cực đến việc thực hiện gói thầu nếu áp dụng đơn giá cố định. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh có đơn giá, giá hợp đồng có thể được điều chỉnh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Giá hợp đồng ban đầu dựa trên cơ sở số lượng, khối lượng công việc cần thiết với đơn giá cơ sở theo hợp đồng và chi phí dự phòng cho số lượng, khối lượng công việc có thể phát sinh, chi phí dự phòng trượt giá. Nội dung hợp đồng phải quy định phương pháp tính trượt giá và chi phí dự phòng trượt giá theo quy định của pháp luật;

- Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc được nghiệm thu và đơn giá quy định tại hợp đồng hoặc đơn giá đã điều chỉnh (nếu có). Gói thầu cung cấp thực phẩm được thực hiện đảm bảo trong suốt năm học của Nhà trường, giá đầu vào của hàng hóa là lương thực, thực phẩm biến động theo nhiều yêu tố khách quan của thị trường mà không thể cố định; Do vậy, để tránh các tác động tiêu cực đến việc thực hiện gói thầu.

Điều 7. Thời gian Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng: 11 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Tiến độ và Thời gian cung cấp thực phẩm cho việc nấu ăn bán trú học sinh cần đảm bảo tính tươi ngon, an toàn vệ sinh thực phẩm, và phù hợp với thời gian chế biến của bếp ăn và Bộ phận phụ trách Bán trú nhà trường.

- Nhà trường sẽ gửi thực đơn và dự trù khối lượng hàng hóa cần cung cấp tuần kế tiếp cho nhà thầu vào ngày thứ 6 của tuần liền kề; Thực đơn và dự trù có thể thay đổi theo thực tế công tác chuyên môn của nhà trường và được thông báo cho nhà thầu trước tối thiểu 03 giờ;

- Quy định/Nguyên tắc chung

+ Thực phẩm phải được giao trước khi bếp bắt đầu chế biến: thường từ 6h30 – 7h00 là bếp đã sơ chế.

+ Có người kiểm tra, cân đo, ký nhận: đại diện nhà trường, nhân viên y tế học đường, hoặc bếp trưởng.

+ Thực phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng, hóa đơn, chứng từ, tem, mác suất xứ hàng hóa nếu là thực phẩm đóng gói

+ Không giao thực phẩm hỏng, quá hạn, không rõ nguồn gốc.

*** Tổ chức giao - nhận thực phẩm theo phương thức như sau:**

- Địa điểm cung cấp hàng hóa:

+ Trụ sở chính: Trường Mầm non Bích Đào, địa chỉ: phố Bích Đào 3, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

+ Phân hiệu 1: Trường Mầm non Bích Đào, địa chỉ: Phố Nam Bình 5, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

+ Phân hiệu 2: Trường Mầm non Bích Đào, địa chỉ: Phố Thanh Bình 4, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

+ Phân hiệu 3: Trường Mầm non Bích Đào, địa chỉ: Phố Thanh Bình 2, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Việc giao - nhận thực phẩm cần cập nhật đầy đủ thông tin (số lượng, chất lượng từng loại thực phẩm); phải ký xác nhận kịp thời tại thời điểm giao nhận đối với tất cả lương thực, thực phẩm đã giao - nhận và đầy đủ chữ ký của hai bên (bên giao và bên nhận); hai bên chỉ ký xác nhận số lượng và chất lượng thực phẩm, không xác nhận giá cả và số tiền thanh toán thực phẩm hằng ngày:

+ Bên giao: Là chủ cơ sở ký trong hợp đồng hoặc những người được chủ cơ sở ủy quyền hợp pháp.

+ Bên nhận: Đảm bảo đủ 3 đối tượng tham gia ký nhận: Người nhận thứ nhất là Trưởng bếp; người nhận thứ hai là giáo viên trực ban; cán bộ giám sát (do Hiệu trưởng phân công) hoặc đại diện Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoặc CBQL các cấp (nếu có).

Điều 8. Tài liệu, chứng từ

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau:

- Các chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật, trong đó tối thiểu gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán (từng lần thanh toán);

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành;

+ Hóa đơn hợp lệ theo quy định;

+ Biên bản thanh lý hợp đồng (áp dụng với lần thanh toán cuối cùng);

+ Tài liệu, chứng từ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu hợp pháp của Chủ đầu tư (nếu có).

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi dịch vụ liên quan.

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 1 làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 03 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu

tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

3. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

4. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

(i) Nhà thầu không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn theo quy định;

(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

(iii) Chủ đầu tư xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Chủ đầu tư có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.

Điều 11. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại như sau

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định dưới đây, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 01%/ngày giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Các trường hợp bất khả kháng bao gồm:

Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 5% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế:

+ Trường hợp tranh chấp giữa 2 bên không thể giải quyết thông qua thương lượng hoà giải, thì bất cứ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.

+ Trong thời gian chờ đợi phân xử của Toà án, nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ công việc đối với từng hạng mục hay tạm ngừng thực hiện hợp đồng. Nếu không thực hiện quy định trên thì nhà thầu phải bồi thường cho Bên mời thầu theo quy định tại điều khoản chậm trễ hoàn thành hợp đồng.

+ Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên phải thực hiện. Bên thua sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Điều 13. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực **kể từ ngày ký**.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

3. Trong trường hợp hai bên đang trong giai đoạn thảo luận hợp đồng mới, hợp đồng này có thể gia hạn thêm 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn hợp đồng cũ.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **HIỆU TRƯỞNG**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
U.B.N.D PHƯỜNG HOA LƯ T. NINH BÌNH TRƯỜNG MẦM NON BÍCH ĐÀO	M.S.D.N: 4601[illegible]205 CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM AN PHÁT TỈNH NINH BÌNH
Đỗ Thị Thanh Hòa	**Trần Xuân Hoà**

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo Hợp đồng 21/HĐ/MNBĐ ngày 30/9/2026)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thịt nạc vai	Tươi, mới, thịt chắc, dẻo, độ đàn hồi cao. Xương ngon tủy bán chặt thành ống không lưu trữ trong tủ lạnh, đảm bảo VSAT thực phẩm.	Kg	4.860	155.000	753.300.000
2	Xương ống lợn	Tươi, mới, thịt chắc, dẻo, độ đàn hồi cao. Xương ngon tủy bán chặt thành ống không lưu trữ trong tủ lạnh, đảm bảo VSAT thực phẩm.	Kg	2.970	70.000	207.900.000
3	Thịt thăn	Tươi, mới, thịt chắc, dẻo, độ đàn hồi cao. Xương ngon tủy bán chặt thành ống không lưu trữ trong tủ lạnh, đảm bảo VSAT thực phẩm.	Kg	300	155.000	46.500.000
4	Thịt bò loại 1	Tươi, mới, thịt chắc, dẻo, độ đàn hồi cao. Xương ngon tủy bán chặt thành ống không lưu trữ trong tủ lạnh, đảm bảo VSAT thực phẩm.	Kg	750	275.000	206.250.000
5	Thịt gà ta nguyên con	Thịt gia cầm còn nguyên con, da sáng, không nùi lạ, đảm bảo VSATTP	kg	2.350	130.000	305.500.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
6	Thịt vịt nguyên con	Thịt gia cầm còn nguyên con, da sáng, không nùi lạ, đảm bảo VSATTP	Kg	1.100	100.000	110.000.000
7	Thịt ngan nguyên con	Thịt gia cầm còn nguyên con, da sáng, không nùi lạ, đảm bảo VSATTP	Kg	750	130.000	97.500.000
8	Cua đồng	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	540	220.000	118.800.000
9	Tôm thẻ loại 30-40 con	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	360	340.000	122.400.000
10	Cá trắm nguyên con	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	1.800	90.000	162.000.000
11	Lươn nguyên con	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	120	250.000	30.000.000
12	Ngao	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	540	35.000	18.900.000
13	Cá thu cắt lát	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	230	250.000	57.500.000
14	Tép đồng	Còn tươi, sống, không có con chết, đúng chủng loại, đảm bảo VSATTP	Kg	250	200.000	50.000.000
15	Trứng vịt	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, vỏ không bị dập, khi lắc không có tiếng kêu.	Kg	1.000	70.000	70.000.000
16	Trứng gà	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, vỏ không bị dập, khi lắc không có tiếng kêu.	Kg	200	65.000	13.000.000
17	Trứng chim cút	Trứng tươi mới, không có mùi lạ, vỏ không bị dập,	Kg	220	85.000	18.700.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		khi lắc không có tiếng kêu.				
18	Vừng	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Kg	80	85.000	6.800.000
19	Lạc	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Kg	350	65.000	22.750.000
20	Đậu xanh bỏ vỏ	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Kg	300	55.000	16.500.000
21	Đậu đen xanh lòng	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt	Kg	120	80.000	9.600.000
22	Đường kính	Khô không bết dính, bao túi còn nguyên không rách, ngày SX, hạn sử dụng rõ ràng	Kg	120	29.000	3.480.000
23	Bí xanh	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	1.350	25.000	33.750.000
24	Củ cải	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	800	20.000	16.000.000
25	Su su	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	540	25.000	13.500.000
26	Cà rốt	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích	Kg	1.440	25.000	36.000.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm				
27	Khoai tây	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	1.260	25.000	31.500.000
28	Hành tây	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	220	25.000	5.500.000
29	Cà chua	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	1.260	35.000	44.100.000
30	Ngô ngọt	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	180	50.000	9.000.000
31	Bầu xanh	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	1.170	25.000	29.250.000
32	Bí đỏ	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	1.000	25.000	25.000.000
33	Khoai môn	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	450	40.000	18.000.000
34	Dứa quả (không vỏ)	Củ, quả đều, ngon, không mọc mầm, không thối, không biến đổi gen, không chất bảo quản, chất kích thích… Đảm bảo VSAAT thực phẩm	Kg	72	45.000	3.240.000
35	Hành khô	Củ đều, khô, không chất bảo quản	Kg	80	65.000	5.200.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
36	Giá đỗ	Ủ theo phương pháp tự nhiên, không chất kích thích, chất bảo quản, đảm bảo VSATTP	Kg	250	17.000	4.250.000
37	Bắp cải	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	560	20.000	11.200.000
38	Rau thơm các loại	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	216	60.000	12.960.000
39	Rau cải xanh, cải ngọt	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	400	35.000	14.000.000
40	Rau ngót	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	270	50.000	13.500.000
41	Rau đay	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	100	50.000	5.000.000
42	Mùng tơi	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	1.620	35.000	56.700.000

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật chi tiết	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
43	Cải cúc	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	200	50.000	10.000.000
44	Đậu phụ	Lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen, không có chất kích thích, chất bảo vệ thực vật…Đảm bảo VSATTP	Kg	420	28.000	11.760.000
45	Nấm đùi gà	Tươi, mới đều cây không bị thối hỏng.	Kg	200	65.000	13.000.000
46	Bánh đa khô, bún khô	Sợi đều, không nấm mốc, không chất bảo quản, ngày sản xuất, hạn sử dụng rõ ràng.	Kg	3.000	35.000	105.000.000
47	Dầu thực vật MeiZan 5 lít hoặc tương đương	Không lắng cặn mỡ, ngày sản xuất, hạn sử dụng rõ ràng, đúng chủng loại, chai còn nguyên không có dấu hiệu mở nắp	Kg	900	50.000	45.000.000
48	Bột canh Hải Châu hoặc tương đương	Khô không bết dính, bao túi còn nguyên không rách	Gói	1.500	5.000	7.500.000
49	Nước mắm Nam Ngư 500 ml hoặc tương đương	Màu sắc tự nhiên, ngày sản xuất, hạn sử dụng rõ ràng, chai còn nguyên ko có dấu hiệu mở nắp	Chai	200	40.000	8.000.000
50	Muối hạt	Khô không bết dính, bao túi còn nguyên không rách	Kg	500	8.000	4.000.000
51	Nước rửa bát Sunlight hoặc tương đương 3.4 lít	Ngày sản xuất, hạn sử dụng rõ ràng, đúng chủng loại chai còn nguyên ko có dấu hiệu mở nắp	Can	250	120.000	30.000.000
	TỔNG CỘNG					**3.069.290.000**

Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng.